

Bản án số: 05 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

*V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung

2. Ông Dương Quý Sáng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn M1, xã Ys, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn anh Đặng Văn D – Sinh năm 1984

Trú tại: Thôn M1, xã Ys, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Văn D tự nguyện D ký kết hôn vào ngày 11 tháng 02 năm 2010 tại UBND xã Ys, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi D ký kết hôn chị D và anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D thường xuyên chơi cờ, bạc, lô đề, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến chị D và anh D Thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Nhiều lần anh D đe dọa và cầm dao đuổi chị D. Sự việc đã được hai bên gia đình hòa giải, Công an xã lập biên bản nhưng anh D không thay đổi. Chị D xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh D.

Về con chung anh chị có 02 con chung:

Cháu Đặng Thị Kim O– Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2010 và cháu Đặng Nguyễn Hải D – Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Đặng Văn D.
- Về con chung: Giao các cháu Đặng Thị Kim O– Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2010 và cháu Đặng Nguyễn Hải D – Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung
- Về tài sản: chị D không đề nghị giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Văn D và giải quyết nuôi con chung; anh D cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án từ chối nhận các văn bản tố tụng, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có D ký kết hôn tại UBND xã Ys, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 11 tháng 02 năm 2010. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên cãi chửi, đánh nhau. Hiện nay chị D và anh D không còn tình cảm nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ xác định được chị D và anh D hiện nay luôn bất hòa. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã cung cấp được mức thu nhập 7.000.000đ/01 tháng, anh D không cung cấp chứng cứ mức thu nhập, mặt khác thu nhập của chị D đảm bảo được cuộc sống của chị và các con chung của anh chị đồng thời không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Trong nội dung bản lấy ý kiến các cháu Đặng Thị Kim Oanh, Đặng Nguyễn Hải D cùng có nguyện vọng được sống cùng chị D sau khi anh chị ly hôn. Vì vậy cần giao các cháu Đặng Thị Kim O – Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2010 và cháu Đặng Nguyễn Hải D – Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không phải nuôi dưỡng con chung

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ

luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đặng Văn D

2. Về con chung: Giao các cháu Đặng Thị Kim O– Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2010 và cháu Đặng Nguyễn Hải D – Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không phải nuôi dưỡng con chung

Sau ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001502 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TV HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quý Sáng – Phạm Thị Dung

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ys;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

